

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 562/QĐ-HVCSPT ngày 16 tháng 07 năm 2019
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)*

Ngành đào tạo: Kinh tế
Mã số: 7310101
Trình độ đào tạo: Đại học
Chuyên ngành: Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân đại học về Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về việc sử dụng công cụ phân tích dữ liệu lớn để giải quyết các vấn đề trong kinh tế và kinh doanh; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý, quản trị kinh doanh và kinh tế học hiện đại; có kiến thức rộng về lý luận và thực tiễn của kinh tế thị trường; có đủ năng lực tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành và địa phương, tham gia phân tích, hoạch định xây dựng kế hoạch phát triển tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh có kiến thức chuyên sâu về việc khai thác công cụ quản trị và phân tích dữ liệu lớn như Spark, Hadoop Ecosystem, Machine Learning, Python, R,... Ngoài ra, cử nhân tốt nghiệp chuyên ngành “Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh” sẽ hiểu được tác động của các công nghệ khai thác dữ liệu lớn trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, khai thác các công cụ thống kê và triển khai các phần mềm chuyên dụng để phân tích dữ liệu trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh nhằm nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

- Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc.

- Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh sau khi tốt nghiệp có thể làm chuyên viên tại các cơ quan quản lý của Nhà nước về lĩnh vực thống kê, phân tích và dự báo thuộc các Bộ/Ban/Ngành hay các Viện nghiên cứu; Chuyên gia hoặc chuyên viên phân tích dữ liệu lớn và phức tạp, đề xuất các biện pháp hay chính sách nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu rủi ro cho các tổ chức, doanh nghiệp như các tập đoàn kinh tế, ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty bất động sản hay các công ty công nghệ trong nền kinh tế số;

- Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh khi tốt nghiệp đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ và tin học theo công bố chung về chuẩn đầu ra của Học viện Chính sách và Phát triển.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Về kiến thức

a. Kiến thức cơ bản

1. Nắm vững những kiến thức cơ bản, nền tảng về thế giới quan và phương pháp luận khoa học. Hiểu, phân tích, đánh giá và ứng dụng tri thức khoa học của chủ nghĩa Mác – Lê nin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2. Hiểu về thể chế Nhà nước, nắm vững kiến thức pháp lý cơ bản đặc biệt là pháp luật về kinh tế, đầu tư và kinh doanh.

3. Nắm vững phương pháp luận, ứng dụng công cụ toán, thống kê và kinh tế học vào phân tích, giải quyết các vấn đề kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

4. Hiểu về quy trình, tác động của chính sách (đặc biệt chính sách kinh tế), vận dụng vào việc hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách.

5. Nắm vững các quy luật của kinh tế thị trường, có tư duy toàn cầu, thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.

b. Kiến thức chuyên sâu

6. Vận dụng các quy luật cơ bản trong lĩnh vực xã hội, tự nhiên vào việc phân tích và đề xuất các chính sách trong các lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. Hiểu được vai trò của

nhà kinh tế, xây dựng được các phương án sản xuất kinh doanh trong tương lai nhằm đem lại lợi ích cho xã hội và doanh nghiệp.

7. Sử dụng tốt các ngôn ngữ lập trình như R, Python, SQL cho phân tích dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh. Hiểu và vận dụng các kiến thức về trí tuệ nhân tạo và phương pháp học máy phù hợp cho phân tích dữ liệu, dữ liệu lớn.

8. Hiểu và vận dụng tốt các công cụ để khai thác, thu thập, lưu trữ, quản trị dữ liệu có cấu trúc và dữ liệu không cấu trúc.

9. Có khả năng xây dựng và phát triển các mô hình phân tích dữ liệu lớn và phức tạp, đề xuất các biện pháp, đề xuất các chính sách, quy định thực hiện nhằm tăng hiệu quả, giảm thiểu rủi ro trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh cho các tổ chức, doanh nghiệp

2.2. Về kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

10. Kỹ năng phân tích, xử lý tình huống: Xác định và khai thác các nguồn dữ liệu khác nhau nhằm đáp ứng nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển những câu hỏi nghiên cứu, lựa chọn những phương pháp tiếp cận đối tượng nghiên cứu tốt nhất.

11. Có kỹ năng làm việc độc lập: khả năng tự học và nghiên cứu khoa học độc lập, tư duy phản biện, tư duy hệ thống, nghiên cứu các vấn đề kinh tế phát triển; có kỹ năng làm việc và tổ chức công việc theo nhóm.

12. Kỹ năng về công nghệ thông tin: Sử dụng thành thạo các công cụ, các phần mềm để quản trị và chiết xuất thông tin, phát hiện xu hướng tiềm ẩn, tri thức mới trong dữ liệu.

13. Có kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và phân tích độc lập các vấn đề liên quan đến kinh tế-xã hội, khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học.

2.2.2. Kỹ năng mềm

14. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tư vấn kinh tế, hùng biện, phản biện, tranh luận.

15. Có khả năng sử dụng Ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề ở môi trường trong nước và quốc tế. Đạt chứng chỉ ngoại ngữ đầu ra theo quy định của Học viện.

16. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng; có khả năng phân tích Dữ liệu lớn (Big Data) trong kinh tế và kinh doanh.

2.3. Về phẩm chất đạo đức

17. Có phẩm chất chính trị; sức khoẻ tốt; lối sống lành mạnh; có trách nhiệm xã hội; tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.

18. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, có trách nhiệm trong công việc; có khả năng thích ứng trong môi trường nghề nghiệp mang tính cạnh tranh và quốc tế. có ý thức tự rèn luyện và nâng cao năng lực chuyên môn.

3. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Mã số	Tên học phần/ Môn học	Chuẩn đầu ra																	
1. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Chuyên ngành			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	PTDL10	Học máy và trí tuệ nhân tạo									x	x	x			x				
2	PTDL09	Khai phá dữ liệu cho phân tích kinh doanh									x	x	x							
3	PTDL11	Phân tích dữ liệu lớn với R/Python										x	x			x				
4	PTDL04	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu										x	x			x				
5	KHPD13	Phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô										x	x			x				
6	PTDL08	Quản trị dữ liệu lớn với Apache Spark				x	x	x	x							x			x	
7	PTDL05	Nhập môn lập trình PTDL với R và Python										x	x							
2. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Cơ sở ngành																				
1	CSCS11	Chính sách công				x							x	x						
2	QLCD01	Chuyên đề thực tế										x				x	x		x	x
3	QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1				x							x	x						
4	QHĐL07	Địa lý Kinh tế						x	x	x										
5	TOKT05	Kinh tế lượng			x		x	x	x								x			
6	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ				x	x	x												
7	QTMC02	Marketing căn bản				x	x	x	x											
8	TCKT01	Nguyên lý kế toán							x	x	x	x								
9	TONL08	Nguyên lý thống kê kinh tế			x					x	x	x							x	
10	PTDL01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh			x							x	x						x	

3. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Ngành

[illegible]

4. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Chuyên ngành

1	ĐNQTT11	Kinh doanh quốc tế									X	X			X			X				
2	QTCL01	Quản trị chiến lược								X	X	X										
3	QTKD14	Thương mại điện tử								X	X	X										
4	PTDL12	Blockchain trong quản lý									X	X			X							
5	PTDL14	Công nghệ tài chính								X	X				X			X				
6	QTTT02	Nghiên cứu thi trường									X	X			X							

5. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Cơ sở ngành

1	LUKT02	Pháp luật kinh tế		x		x									x		x				
2	TCPT08	Phân tích báo cáo tài chính									x	x	x	x	x						
3	TCCO21	Quản lý tài chính công									x	x	x	x	x						
4	QTHO06	Quản trị học	x	x	x	x	x					x	x								
5	TCDN03	Tài chính doanh nghiệp	x	x	x	x	x														
6	TCDN22	Tài chính doanh nghiệp 2						x	x	x	x	x	x								

6. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Ngành

1	TCKH04	Kế toán tài chính					x	x	x	x	x	x	x	x							
2	ĐNQT02	Kinh tế quốc tế								x	x				x			x			
3	TCTH11	Thuế					x	x	x	x	x	x									
4	ĐNTM09	Thương mại quốc tế					x	x	x	x	x	x									

7. Giáo dục chuyên nghiệp (Thực tập và Khóa luận TN)

[illegible]

8. Giáo dục đại cương

1	TOCC03	Toán cao cấp			x															
2	THCN06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x	x	x		x									x			x	
3	THKT05	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	x	x	x		x									x			x	
4	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	x	x		x	x													
5	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	x	x		x	x													
6	TOLT07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán			x											x				
7	THML04	Triết học Mác - Lênin	x	x	x		x												x	
8	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x	x	x		x												x	
9	LUĐC01	Pháp luật đại cương		x	x											x			x	
10	PPNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	x		x		x									x				
11	TOĐC06	Tin học đại cương			x													x		
12	THTT02	Lịch sử ĐCSVN	x	x	x															
13	GDQP02	Giáo dục quốc phòng	x	x	x														x	
14	GDTC08	Giáo dục thể chất 1	x	x	x															
	GDTC06	Giáo dục thể chất 2	x	x	x															
	GDTC07	Giáo dục thể chất 3	x	x	x															
15	TACB01	Tiếng Anh cơ bản 1															x			
16	TACB02	Tiếng Anh cơ bản 2															x			
17	TACB03	Tiếng Anh cơ bản 3															x			
18	TACB04	Tiếng Anh cơ bản 4															x			

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:	3,5 - 4 năm
5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:	130 tín chỉ
6. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:	Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy
7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:	Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo
8. THANG ĐIỂM:	Thang điểm 10 kết hợp với thang điểm 4 và điểm chữ

9. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

<i>9.1. Kiến thức Giáo dục đại cương:</i>	41 tín chỉ
<i>9.2 Kiến thức ngành bắt buộc:</i>	12 tín chỉ
<i>9.3. Khối kiến thức ngành lựa chọn:</i>	4 tín chỉ
<i>9.4. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc:</i>	29 tín chỉ
<i>9.5. Kiến thức cơ sở ngành lựa chọn:</i>	6 tín chỉ
<i>9.6. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc:</i>	22 tín chỉ
<i>9.7. Kiến thức chuyên ngành lựa chọn:</i>	6 tín chỉ
<i>9.8. Khối kiến thức lựa chọn tốt nghiệp:</i>	10 tín chỉ
<i>Tổng số tín chỉ:</i>	<i>130 tín chỉ</i>

10. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH DỮ LIỆU LỚN TRONG KINH TẾ VÀ KINH DOANH

TT	Mã số	Tên học phần/ Môn học	Số Tín chỉ	Học kỳ
1. Giáo dục đại cương			41	
1	THCN06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	4
2	THKT05	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	2
3	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	3	1
4	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	3	2
5	THLD07	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	3
6	TOLT07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	2
7	LUĐC01	Pháp luật đại cương	3	1
8	PPNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2
9	TACB01	Tiếng Anh cơ bản 1	3	1
10	TACB02	Tiếng Anh cơ bản 2	3	2
11	TACB03	Tiếng Anh cơ bản 3	3	3
12	TACB04	Tiếng Anh cơ bản 4	3	4
13	TOĐC06	Tin học đại cương	3	1
14	TOCC05	Toán cao cấp	3	1
15	THML04	Triết học Mác - Lênin	3	1
16	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1
17	GDQP02	Giáo dục quốc phòng	8	2
18	GDTC08	Giáo dục thể chất 1	2	1
	GDTC06	Giáo dục thể chất 2	2	2
	GDTC07	Giáo dục thể chất 3	2	3
2. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Ngành			12	
1	KHCC06	Kinh tế công cộng	3	3
2	KHĐT05	Kinh tế đầu tư	3	4
3	KHMI03	Kinh tế vi mô 2	3	3
4	KHMA04	Kinh tế vĩ mô 2	3	4
3. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Ngành			4	
1	TCKH04	Kế toán tài chính	3	4
2	ĐNQTT02	Kinh tế quốc tế	2	4
3	TCTH11	Thuế	3	5
4	ĐNTM09	Thương mại quốc tế	2	6
4. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Cơ sở ngành			29	
1	CSCS11	Chính sách công	3	3
2	QLCD01	Chuyên đề thực tế	2	4
3	QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1	3	3
4	QHĐL07	Địa lý Kinh tế	3	3
5	TOKT05	Kinh tế lượng	3	3

6	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	4
7	QTMC02	Marketing căn bản	3	3
8	TCKT01	Nguyên lý kế toán	3	2
9	TONL08	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	5
10	PTDL01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh	3	5
5. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Cơ sở ngành			6	
1	LUKT02	Pháp luật kinh tế	3	2
2	TCPT08	Phân tích báo cáo tài chính	3	6
3	TCCO21	Quản lý tài chính công	3	5
4	QTHO06	Quản trị học	3	3
5	TCDN03	Tài chính doanh nghiệp	3	3
6	TCDN22	Tài chính doanh nghiệp 2	3	4
6. Giáo dục chuyên nghiệp (Bắt buộc) - Chuyên ngành			22	
1	PTDL10	Học máy và trí tuệ nhân tạo	3	7
2	PTDL09	Khai phá dữ liệu cho phân tích kinh doanh	3	6
3	PTDL11	Phân tích dữ liệu lớn với R/Python	4	7
4	PTDL04	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	5
5	KHPD13	Phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô	3	7
6	PTDL08	Quản trị dữ liệu lớn với Apache Spark	3	7
7	PTDL05	Nhập môn lập trình PTDL với R và Python	3	4
7. Giáo dục chuyên nghiệp (Lựa chọn) - Chuyên ngành			6	
1	ĐNQT11	Kinh doanh quốc tế	3	6
2	QTCL01	Quản trị chiến lược	3	5
3	QTKD14	Thương mại điện tử	3	7
4	PTDL12	Blockchain trong quản lý	2	5
5	PTDL14	Công nghệ tài chính	2	6
6	QTTT02	Nghiên cứu thị trường	2	7
8. Giáo dục chuyên nghiệp (Thực tập và khóa luận TN)			10	
1	TTTN01	Thực tập tốt nghiệp	4	8
2	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp	6	8
TỔNG		(Không bao gồm GDTC & GDQP)	130	